

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: "Mua sắm bộ hóa chất y tế xét nghiệm tuyến giáp phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2022"

Thuộc Dự toán " Mua sắm bộ hóa chất y tế xét nghiệm tuyến giáp phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2022"

ĐƠN VỊ TRÚNG THẦU: Công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ - BV ngày /6/2022 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn)

TT	Mã số đầu thầu	Phân nhóm theo TT14/2 020/TT-BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Nước sản xuất	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	I1	N1	Hóa chất định lượng Total T4	Hộp, 2 pack x50 test. Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ phủ kháng thể (dê) kháng IgG chuột, đệm muối TRIS, chất hoạt động bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), acid 8-anilino-1-naphthalenesulfonic (ANS), < 0,1% natri azide và 0,1% ProClin 300. R1b: Kháng thể (đơn dòng, chuột) kháng thyroxine, muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, protein (lớp chim, chuột, dê), < 0,1% natri azide và 0,1% ProClin 300. R1c: Chất cộng hợp thyroxine – phosphatase kiềm (bò), muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, protein (lớp chim), < 0,1% natri azide và 0,1% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	8	2.531.550	20.252.400
2	I2	N1	Chất chuẩn của hóa chất định lượng Total T4 Calibrators	Hộp, 6 lọ x4ml. S0: Huyết thanh người, < 0,1% natri azide, 0,5% ProClin 300. Chứa 0,0 µg/dL (nmol/L) thyroxine. S1, S2, S3, S4, S5: Thyroxine trong huyết thanh người ở các nồng độ tương ứng xấp xỉ: 2,0; 4,0; 8,0; 16,0 và 30,0 µg/dL (26, 51, 103, 206 và 386 nmol/L), < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	1	3.921.750	3.921.750
3	I3	N1	Hóa chất định lượng Total T3	Hộp, 2 pack x 50 test. Thành phần:R1a: Kháng thể (đơn dòng, chuột) kháng T3 cộng hợp với phosphatase kiềm (bò); hạt từ Dynabeads phủ streptavidin, đệm TRIS, protein (gia cầm, chuột), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azid và 0,1% ProClin 300. R1b: Chất tương tự T3 gắn với biotin, đệm TRIS, protein (gia cầm), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azid và 0,1% ProClin 300. R1c: Dung dịch NaOH 0,4N; 8-Anilino-1-Naphthalenesulfonic Acid (ANS). R1d: Dung dịch Hydrochloric acid (HCl) 0,4N	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	9	3.163.650	28.472.850

TT	Mã số đầu thầu	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Nước sản xuất	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
4	I4	N1	Chất chuẩn của hóa chất định lượng Total T3 (Total T3 Calibrators)	Hộp, 6 lọ x 4mL. S0: Huyết thanh người, < 0,1% natri azide và 0,025% Cosmocil CQ. Chứa 0,0 ng/mL (nmol/L) Triiodothyronine. S1, S2, S3, S4, S5: Triiodothyronine ở các nồng độ xấp xỉ: 0,5; 1,0; 2,0; 4,0 và 8,0 ng/mL (0,8; 1,5; 3,1; 6,1 và 12,3 nmol/L), huyết thanh người, < 0,1% natri azide và 0,025% Cosmocil CQ.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	1	4.113.900	4.113.900
5	I5	N3	Hóa chất định lượng Free T4	Hộp, 2 pack x 50 test. Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ phủ streptavidin, muối đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, 0,125% natri azide, và 0,125% ProClin 300. R1b: Muối đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,1% ProClin 300. R1c: Muối đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, 0,125% natri azide, và 0,125% ProClin 300. R1d: Chất cộng hợp phosphatase kiềm (bò) – Triiodothyronin, muối đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,1% ProClin 300. R1e: Kháng thể (đơn dòng, chuột) kháng Thyroxin – T4 gắn biotin, đệm TRIS, protein (chim và chuột), chất hoạt động bề mặt, 0,125% natri azide, và 0,125% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	11	2.532.600	27.858.600
6	I6	N1	Chất chuẩn của hóa chất định lượng Free T4 (Free T4Calibrators)	Hộp, 6 lọ x 2,5ml .Thành phần Huyết thanh người, < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300. Chứa 0,0 ng/dL (0,0 pmol/L) thyroxine. S1, S2, S3, S4, S5: Thyroxine tự do trong huyết thanh người ở các nồng độ tương ứng xấp xỉ 0,5; 1,0; 2,0; 3,0 và 6,0 ng/dL (xấp xỉ 6,4; 12,9; 25,7; 38,6 và 77,2 pmol/L), < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	1	3.162.600	3.162.600
7	I7	N3	Hóa chất định lượng Free T3	Hộp, 2 pack x 50 test. Thành phần: R1a: Hạt thuận từ (phủ streptavidin), đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,1% ProClin 300. R1b: Đệm MES và 0,1% ProClin 300. R1c: Chất tương tự T3 gắn biotin, đệm TRIS, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,1% ProClin 300. R1d: Đệm TRIS, protein (dê, bò, chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,5% ProClin 300. R1e: Chất cộng hợp phosphatase kiềm (bò) – kháng thể đơn dòng, đệm ACES, protein (chim), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide, và 0,1% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ	Hộp	9	3.797.850	34.180.650

TT	Mã số đầu thầu	Phân nhóm theo TT14/2 020/TT-BYT	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật	Nước sản xuất	Nhà sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu đã có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
8	I8	N1	Chất chuẩn của hóa chất định lượng Free T3 Calibrators	Hộp, 6 lọ x2.5ml. Thành phần: Đệm HEPES, protein (bò), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% NaN3 và 0,5% ProClin 300. S1, S2, S3, S4, S5: T3, đệm HEPES, protein (bò), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% NaN3 và 0,5% ProClin 300.	Pháp	Immunotec h/ Pháp sản xuất cho Beckman Coulter/Mỹ	Hộp	1	4.428.900	4.428.900
9	I9	N3	Hóa chất định lượng hormone TSH (3rd IS)	Hộp, 2 pack x100 test. Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ phủ kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng TSH người, muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), < 0,1% natri azide và 0,1% ProClin 300. R1b: Muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, BSA, protein (chuột), < 0,1% natri azide và 0,1% ProClin 300. R1c: Kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng TSH cộng hợp với phosphatase kiềm, muối đệm ACES, chất hoạt động bề mặt, BSA, protein (chuột), < 0,1% natri azide và 0,25% ProClin 300. R1d: Kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng TSH cộng hợp với phosphatase kiềm, muối đệm ACES, chất hoạt động bề mặt, BSA, protein (chuột), < 0,1% natri azide và 0,25% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ sản xuất cho Immunot ech/ Pháp	Hộp	5	5.569.200	27.846.000
10	I10	N3	Chất chuẩn của hóa chất định lượng hormone TSH (3rd IS) (TSH (3rd IS) Calibrators)	Hộp, 6 lọ x2.5ml. Thành phần: Đệm nền albumin huyết thanh bò (BSA), chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300. Chứa 0 µIU/mL (mIU/L) hTSH S1, S2, S3, S4, S5: Chứa nồng độ hTSH (tương ứng) xấp xỉ: 0,050; 0,30; 3,0; 15,0 và 50,0 µIU/mL (mIU/L), đệm nền BSA, chất hoạt động bề mặt, < 0,1% natri azide và 0,5% ProClin 300.	Mỹ	Beckman Coulter/ Mỹ sản xuất cho Immunot ech/ Pháp	Hộp	1	2.532.600	2.532.600
Tổng số: 10 mặt hàng							Tổng cộng		156.770.250	

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, hai trăm năm mươi đồng./.